

## **CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024**

### **I. Thông tin chung về cơ sở giáo dục năm học 2025 - 2026**

**1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mẫu giáo Hàm Cường

**2. Địa chỉ:**

- Trụ sở chính: thôn Phú Sung – xã Hàm Kiệt – tỉnh Lâm Đồng;

- Điểm lẻ: thôn Phú Lộc- xã Hàm Kiệt – tỉnh Lâm Đồng;

- Điểm lẻ: thôn Phú Thọ- – xã Hàm Kiệt – tỉnh Lâm Đồng;

- Điện thoại: 0978090367

- Email: [truongmaugiaohamcuong.maugiao@gmail.com](mailto:truongmaugiaohamcuong.maugiao@gmail.com)

- website: <http://mghamcuong.smebtn.vnptweb.vn>

**3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường Mẫu giáo công lập

**4. Sứ mạng – tầm nhìn – mục tiêu:**

**4.1. Sứ mạng:**

Tạo dựng được môi trường giáo dục có nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi trẻ em đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Xây dựng trường học có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

**4.2. Tầm nhìn:**

Trường Mẫu giáo Hàm Cường phấn đấu luôn là một ngôi trường thân thiện, chất lượng và hiệu quả. Là nơi các bậc phụ huynh tin tưởng gửi gắm con em vào học tập, trẻ có những kỹ năng cơ bản có kỹ năng tâm thế tốt để học cấp học tiểu học. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên cống hiến và trẻ luôn có đạo đức tốt, có ước mơ, tích cực và có những kỹ năng cơ bản để phục vụ cuộc sống.

**4.3. Mục tiêu:**

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân của trẻ; từng bước tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của nhà trường, phấn đấu giữ vững danh hiệu tập thể tiên tiến, xuất sắc trong xã, với một số mô hình điển hình về giáo dục chất lượng.

**5. Quá trình hình thành và phát triển:**

Trường Mẫu giáo Hàm Cường được thành lập vào năm 1986 theo Quyết định số: 289/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam ngày

12/12/1986; Được UBND huyện Hàm Thuận Nam chuyển giao cho UBND xã Hàm Kiệm quản lý theo quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 25/6/2025 của UBND huyện Hàm Thuận Nam, quyết định về việc chuyển giao Trường Mẫu giáo Hàm Cường về UBND xã Hàm Kiệm quản lý;

Trường gồm có 3 điểm trường nằm ở 3 thôn đó là: thôn Phú Sung, thôn Phú Lộc và thôn Phú Thọ. Khoảng cách từ điểm chính tới các điểm lẻ 2 km. Trường có 12 phòng học đủ cho các cháu học bán trú và 2 buổi/ ngày.

Năm học 2024- 2025 trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, cờ thi đua dẫn đầu khối thi đua số 7. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhà trường có đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần và trách nhiệm trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Qua những thành tích đạt được, trường Mẫu giáo Hàm Cường luôn giữ vững danh hiệu đạt được và phấn đạt thành tích cao trong những năm tiếp theo.

#### **6. Thông tin người địa diện pháp luật:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Khanh;

Chức vụ: Hiệu trưởng;

Địa chỉ nơi làm việc: thôn Phú Sung - xã Hàm Kiệm - tỉnh Lâm Đồng;

Số điện thoại: 0978090367;

Địa chỉ thư điện tử: [thikhanh0478@gmail.com](mailto:thikhanh0478@gmail.com)

#### **7. Tổ chức bộ máy:**

Quyết định số: 289/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Hàm Thuận Nam ngày 12/12/1986: thành lập Trường Mẫu giáo Hàm Cường;

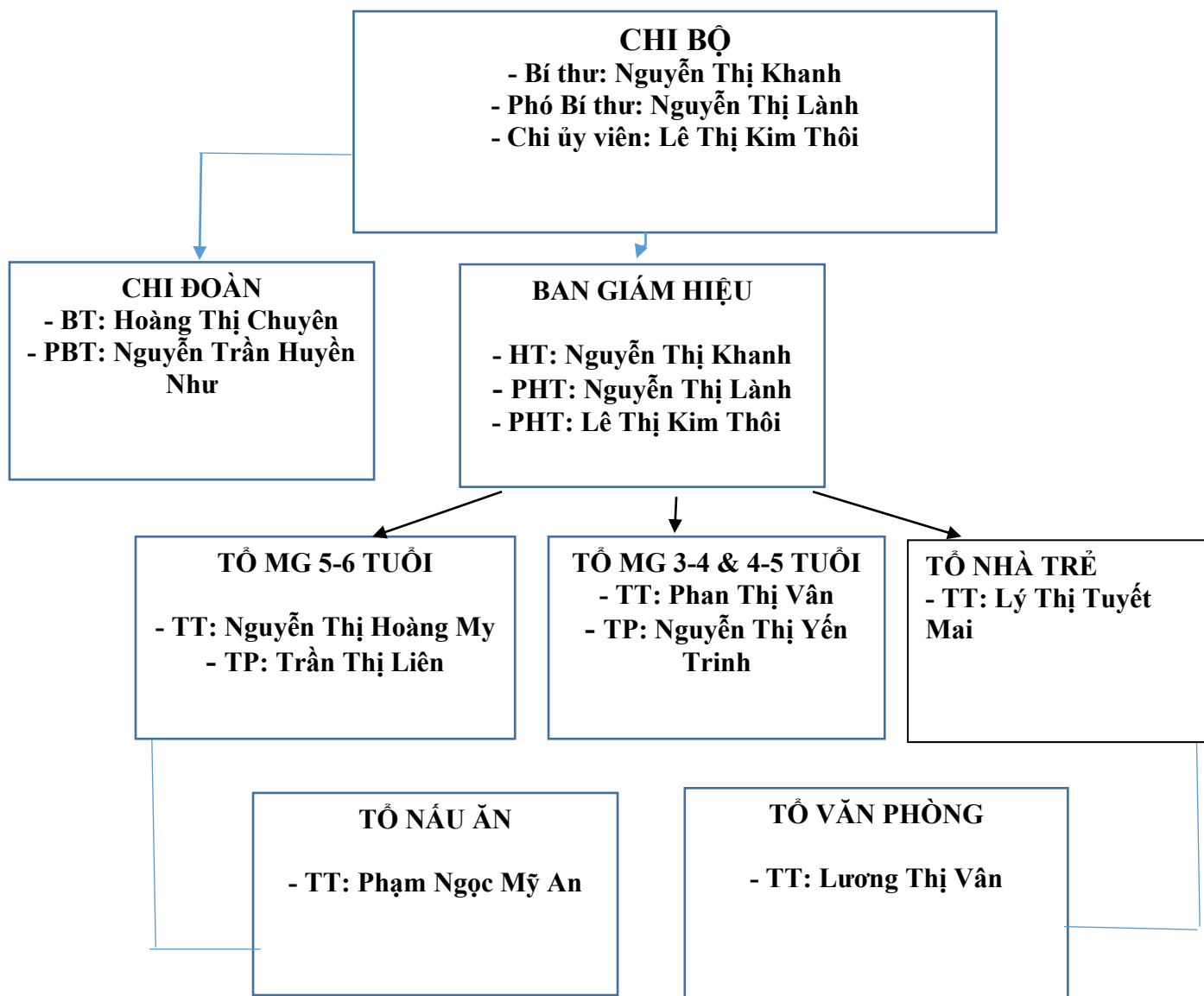
Quyết định số 1624/QĐ-UBND, ngày 25/6/2025 của UBND huyện Hàm Thuận Nam, quyết định về việc chuyển giao Trường Mẫu giáo Hàm Cường về UBND xã Hàm Kiệm quản lý.

Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Hàm Kiệm, quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý;

Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Hàm Kiệm, quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý;

Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Hàm Kiệm, quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức lãnh đạo quản lý;

**Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường:**



**II. Thông tin và thu, chi tài chính theo quy định: theo báo cáo thường niên**

**III. Các điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non:**

**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:**

Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Chuẩn nghề nghiệp		Bồi dưỡng hàng năm	
		Đại học	CD	TC	Khác	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt
Viên chức quản lý	3	3	0	0		3	0	3	
Giáo viên	23	14	9	0		23	0	23	

Y tế	1			1				1	
Kế toán	1	1						1	
Bảo vệ	1		1					1	
Nhân viên nấu ăn	7	1		3	3	0		7	
<b>Tổng cộng</b>	<b>36</b>	<b>19</b>	10	4	3	26		<b>36</b>	

## 2. Thông tin về cơ sở vật chất:

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So với yêu cầu tối thiểu
<b>a.</b>	<b>Diện tích</b>			
	Tổng diện tích đất toàn trường (m <sup>2</sup> )	6044,2m <sup>2</sup> /3	18,4 m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Diện tích điểm chính Phú Sung(m <sup>2</sup> )	1744,3 m <sup>2</sup>	14,5 m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Diện tích điểm lẻ Phú Lộc (m <sup>2</sup> )	920,7m <sup>2</sup>	11,1 m <sup>2</sup> / trẻ	Chưa đạt
	Diện tích điểm lẻ Phú Thọ (m <sup>2</sup> )	3396,8m <sup>2</sup>	23,9 m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Diện tích bình quân/ trẻ			
<b>b.</b>	<b>Số lượng, hạng mục</b>			
	<b>Khối hành chính quản trị</b>			
	- Phòng Hiệu trưởng	1		Đạt
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	1		Đạt
	- Văn phòng trường	1		Đạt
	- Phòng dành cho nhân viên	1		Đạt
	- Phòng bảo vệ	1		Đạt
	- Khu vệ sinh CB-GV-NV	1		Đạt
	- Khu để xe CB-GV-NV	1		Đạt
	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em</b>			
	- Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục	12	1.0	Đạt

	trẻ em			
	- Phòng giáo dục thể chất – nghệ thuật	2		Đạt
	- Phòng tin học	1	Chưa cấp thiết bị máy tính	Chưa đạt
	- Phòng giáo viên	1	1	Đạt
	- Sân chơi riêng	3	1.0	Đạt
	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>			
	- Nhà bếp	1	1	Đạt
	- Kho bếp	2		Đạt
	<b>Khối phụ trợ</b>			
	- Phòng họp	1		Đạt
	- Phòng y tế	1		Đạt
	- Nhà kho	1		Đạt
	- Sân vườn	1		Đạt
	- Cổng, hàng rào	3		Đạt
c.	<b>Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có</b>	8	0.7	Chưa đạt
d.	<b>Số lượng đồ chơi ngoài trời</b>	3	1	Đạt
	Một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.	0		
	- Loa di động	3		Đạt
	- Ti vi	8	6.7	Chưa đạt

### **3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:**

a. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

Căn cứ Quy trình kiểm định chất lượng trường mầm non theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT, ngày 10 tháng 02 năm 2024, Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT; Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2024, Thông tư ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Cuối năm học 2024 -2025 nhà trường thực hiện tự đánh giá đạt tỷ lệ các tiêu chí như sau:

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí đạt: 25/25 – Đạt tỉ lệ: 100%

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí đạt: 21/21 – Đạt tỉ lệ: 100%;

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí đạt: 06/15 – Đạt tỉ lệ: 40%;

- Tổng số tiêu chí không đạt: 9/15 – tỉ lệ: 60%;

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

- Tổng số tiêu chí đạt: 0/6 – tỉ lệ: 0%;

- Tổng số tiêu chí không đạt: 6/6 – tỉ lệ: 100%.

- Mức đánh giá của trường Mẫu giáo Hàm Cường: Cấp độ 2; Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

b. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nhà trường được đánh giá ngoài và duy trì công nhận đạt chuẩn trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 theo Quyết định số 78/QĐ-SGD&ĐT, ngày 16/01/2025; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 140/QĐ-UBND, ngày 22/01/2025.

#### **IV. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non:**

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

\* Đối tượng tuyển sinh: trẻ 2, 3, 4, 5 tuổi (sinh năm 2023, 2022, 2021, 2020) trên địa bàn xã Hàm Kiệm và các trẻ từ nơi khác có cha mẹ, người thân tạm trú tại địa bàn xã Hàm Kiệm.

\* Thời gian, địa điểm, phương thức tuyển sinh:

- Thời gian: Bắt đầu từ ngày 13/6/2025 đến khi đủ số từ thứ 2 đến thứ 6.

Buổi sáng từ 7giờ - 11 giờ

- Địa điểm: tại 03 điểm trường (Phú Sung, Phú Lộc, Phú Thọ)

- Phương thức tuyển sinh: phụ huynh nộp hồ sơ trực tuyến <https://binhthuan.tsdv.vn/> và trực tiếp tại các điểm trường.

\* Kết quả tuyển sinh: Năm học 2025 - 2026 số trẻ huy động như sau: 329/12 lớp

- Trẻ 2 tuổi: 40/2 lớp
- Trẻ 3-4 tuổi: 24/1 lớp
- Trẻ 4-5 tuổi: 125/4 lớp (ghép thêm trẻ 3 tuổi)
- Trẻ 5-6 tuổi: 140/5 lớp

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, năm học: 2025-2026

+ Số lớp bán trú: 12/12 lớp

+ Tổng số trẻ được ăn bán trú: Công lập: 325/329 (có 4 trẻ không ăn bán trú do dị ứng với tôm, gà và trẻ ăn chay).

+ Số trẻ được theo dõi biểu đồ tăng trưởng: 329/329 trẻ

+ Tỷ lệ cân nặng đầu năm: Trẻ cân nặng BT 312/329 - Tỷ lệ: 94,8%; Trẻ SDD thể nhẹ cân: 9/329 - Tỷ lệ: 2,8%; trẻ SDD mức độ nặng: 04/329- Tỷ lệ: 1,2%; trẻ cân nặng cao hơn tuổi: 4/329 – Tỷ lệ: 1,2%.

+ Tỷ lệ chiều cao đầu năm: Trẻ chiều cao BT 314/329 -Tỷ lệ: 95,4%; Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi: 12/329- Tỷ lệ: 3,7%; trẻ thấp còi mức độ nặng: 3/329- Tỷ lệ: 0,9%.

+ Tình trạng dinh dưỡng: Trẻ bình thường: 296/329 – Tỷ lệ: 90%; trẻ SDDGC: 6/329 – Tỷ lệ: 1,8%; trẻ SDDGCN: 1/329 – Tỷ lệ: 0,3%; trẻ thừa cân 8/329 - Tỷ lệ: 2,4%; trẻ béo phì: 18/328- Tỷ lệ: 5,5%.

- Năm học 2025-2026, thực hiện chủ đề năm học **“Kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển”** gắn với phong trào thi đua **“Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm”**, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo chủ đề năm học, theo khả năng nhận thức nhu cầu hứng thú của trẻ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trường, lớp. Vận dụng phù hợp Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để đánh giá và định hướng sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Lấy trọng tâm là Chương trình GDMN, tiếp tục lựa chọn xây dựng các hoạt động hoặc dự án STEAM đảm bảo các nguyên tắc kết hợp các thành tố giúp trẻ phát huy sáng tạo.

- Đẩy mạnh lồng ghép **“giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em”** bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc đẩy mạnh hoạt động truyền thông, nhằm triển khai, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ, Sở về đổi mới và phát triển GDMN. Thường xuyên phối hợp với UBND xã, các ban ngành đoàn thể của địa phương, đài truyền thanh của xã, các

bậc phụ huynh để tuyên truyền về các hoạt động của nhà trường như tổ chức các ngày hội ngày lễ (Ngày hội đến trường của bé, Tết trung thu, Hội thi bé chào xuân, tổng kết năm học...), công tác tuyển sinh, kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ; đồng thời tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN của nhà trường.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non;

- Nhà trường có Ban đại diện của CMTE lớp và của trường, các nhóm Zalo, Facebook của trường, các nhóm lớp để trao đổi thông tin 2 chiều với phụ huynh kịp thời và thực hiện việc đăng tải các nội dung cần trao đổi, thống nhất phù hợp với từng đối tượng, đảm bảo chất lượng và hiệu quả cao

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

Nhà trường xây dựng kế hoạch số 165/KH-MGHC ngày 03/9/2025 của trường MG Hàm Cường về tổ chức bếp ăn tập thể “An toàn, chất lượng” tổ chức bán trú ăn tại lớp, số trẻ được ăn, ở lại là 325/12 lớp. Xây dựng kế hoạch và tổ chức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ, hợp đồng lương thực, thực phẩm từ nhà cung cấp đảm bảo theo đúng thủ tục quy định. Thực đơn đảm bảo phù hợp theo mùa, các món ăn phong phú, đa dạng và không lặp lại trong 02 tuần.

**2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2024 -2025:**

STT	Nội dung	Tổng số	Tỷ lệ %
a	Tổng số trẻ em	358	68
	Tổng số lớp	11	
	Bình quân trẻ/ lớp	29,8	
b	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);	0	
c	Số trẻ em 2 buổi/ngày	358	100
d	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	355	99,2
đ	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	358	100
e	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05		

	tuổi;		
	- Tỷ lệ trẻ đến trường	199/199	100
	- Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình	199/199	100
g	Số trẻ khuyết tật	0	

*Hàm Cường, ngày 6 tháng 10 năm 2025*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Khanh**